

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THÁNG 09/2025
Số: 01092025/BKHD/NT-EB

Bên bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Mã số thuế: 0309391503

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: Công ty TNHH dịch vụ EB

Mã số thuế: 0105696842

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Chức vụ:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	00055747	1C25TNN	28/08/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,689,760	215,181	2,904,941
2	00056459	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
3	00056460	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,008,676	240,694	3,249,370
4	00056461	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
5	00056462	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,310,776	184,862	2,495,638
6	00056463	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
7	00056464	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,607,260	288,581	3,895,841
8	00056465	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
9	00056473	1C25TNN	03/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,109,804	168,784	2,278,588
10	00056613	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,760,384	220,831	2,981,215
11	00056614	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
12	00056615	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,789,652	223,172	3,012,824
13	00056616	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,098,876	247,910	3,346,786
14	00056617	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,257,064	420,565	5,677,629
15	00056618	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,626,080	370,086	4,996,166
16	00056619	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,809,840	384,787	5,194,627
17	00056620	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
18	00056621	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,743,248	619,460	8,362,708
19	00056622	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,358,920	188,714	2,547,634
20	00056623	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,726,920	218,154	2,945,074
21	00056624	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,045,836	403,667	5,449,503
22	00056635	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
23	00056636	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
24	00056637	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
25	00056638	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
26	00056639	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
27	00056640	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
28	00056641	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,651,892	212,151	2,864,043
29	00056642	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
30	00056643	1C25TNN	04/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
31	00057858	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,760,384	220,831	2,981,215
32	00057859	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,807,992	304,639	4,112,631
33	00057860	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,102,776	328,222	4,430,998
34	00057861	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,559,652	204,772	2,764,424
35	00057862	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
36	00057863	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,520,768	441,661	5,962,429
37	00057864	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,605,856	128,468	1,734,324
38	00057865	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,913,508	153,081	2,066,589
39	00057866	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
40	00057867	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,024,088	241,927	3,266,015
41	00057868	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,314,972	185,198	2,500,170
42	00057869	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	602,196	48,176	650,372
43	00057870	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	602,196	48,176	650,372
44	00057871	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,712,776	137,022	1,849,798
45	00057872	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	602,196	48,176	650,372
46	00057873	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,622,624	209,810	2,832,434
47	00057874	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,003,660	80,293	1,083,953
48	00057875	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
49	00057876	1C25TNN	08/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,512,044	120,964	1,633,008
50	00058001	1C25TNN	10/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,607,260	288,581	3,895,841
51	00058002	1C25TNN	10/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,804,290	144,343	1,948,633
52	00058003	1C25TNN	10/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,961,116	236,889	3,198,005
53	00058004	1C25TNN	10/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,914,870	233,190	3,148,060
54	00058005	1C25TNN	10/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,966,180	477,294	6,443,474
55	00058065	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,761,704	220,936	2,982,640
56	00058099	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,852,384	228,191	3,080,575
57	00058953	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
58	00058957	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
59	00058958	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
60	00058959	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
61	00058960	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
62	00058961	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
63	00058962	1C25TNN	11/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
64	00058970	1C25TNN	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,360,240	188,819	2,549,059

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
65	00058971	1C25TNN	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,221,160	177,693	2,398,853
66	00058972	1C25TNN	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,562,820	285,026	3,847,846
67	00059136	1C25TNN	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
68	00059137	1C25TNN	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
69	00021461	1K25TRT	12/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-268,116	-21,449	-289,565
70	00059432	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	430,732	34,459	465,191
71	00059448	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,513,364	121,069	1,634,433
72	00059452	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,470,820	277,666	3,748,486
73	00059454	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,714,096	137,128	1,851,224
74	00059456	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
75	00059457	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,358,920	188,714	2,547,634
76	00059458	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,559,652	204,772	2,764,424
77	00059459	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,089,500	487,160	6,576,660
78	00059460	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
79	00059461	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,571,900	125,752	1,697,652
80	00059462	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,789,652	223,172	3,012,824
81	00059463	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
82	00059464	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,022,092	161,767	2,183,859
83	00059465	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,655,700	372,456	5,028,156
84	00059466	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,478,224	598,258	8,076,482
85	00059467	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,669,456	373,556	5,043,012
86	00059468	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,732,040	218,563	2,950,603
87	00059469	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,884,044	230,724	3,114,768
88	00059470	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,818,920	225,514	3,044,434
89	00059471	1C25TNN	13/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,732,040	218,563	2,950,603
90	00059560	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,360,824	188,866	2,549,690
91	00059561	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
92	00059562	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,315,312	185,225	2,500,537
93	00059563	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
94	00059564	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,697,412	215,793	2,913,205
95	00059568	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
96	00059571	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
97	00059572	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
98	00059573	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,997,020	479,762	6,476,782
99	00059574	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
100	00059575	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
101	00059576	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
102	00059577	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
103	00059578	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,315,804	185,264	2,501,068
104	00059579	1C25TNN	15/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
105	00059606	1C25TNN	16/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
106	00059746	1C25TNN	17/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
107	00059749	1C25TNN	17/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
108	00059750	1C25TNN	17/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,649,804	131,984	1,781,788
109	00059751	1C25TNN	17/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
110	00021931	1K25TRT	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-222,116	-17,769	-239,885
111	00059807	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
112	00059808	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
113	00059810	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,697,412	215,793	2,913,205
114	00060735	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,608,092	288,647	3,896,739
115	00060736	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
116	00060737	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
117	00060738	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	401,464	32,117	433,581
118	00060739	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
119	00060740	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,294,340	103,547	1,397,887
120	00060741	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
121	00060742	1C25TNN	18/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
122	00060746	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
123	00060757	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,719,504	377,560	5,097,064
124	00060758	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
125	00060759	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,821,360	145,709	1,967,069
126	00060760	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,884,092	310,727	4,194,819
127	00060761	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,228,720	418,298	5,647,018
128	00060762	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,898,144	231,852	3,129,996
129	00060763	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,146,484	331,719	4,478,203
130	00060764	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,162,680	253,014	3,415,694
131	00060765	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,407,360	272,589	3,679,949
132	00061170	1C25TNN	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,920,236	393,619	5,313,855
133	00022101	1K25TRT	19/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-533,906	-42,713	-576,619
134	00061193	1C25TNN	20/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
135	00061200	1C25TNN	20/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,478,340	118,267	1,596,607
136	00061207	1C25TNN	20/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
137	00061244	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,248,340	99,867	1,348,207
138	00061245	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,699,556	215,964	2,915,520

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
139	00061246	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,745,020	299,602	4,044,622
140	00061247	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,560,972	204,878	2,765,850
141	00061248	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,269,312	181,545	2,450,857
142	00061249	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,850,536	148,043	1,998,579
143	00061250	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
144	00061251	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,512,876	121,030	1,633,906
145	00061252	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
146	00061253	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
147	00022372	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-731,830	-58,546	-790,376
148	00022344	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-333,570	-26,686	-360,256
149	00022343	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-222,116	-17,769	-239,885
150	00022371	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,221,638	-97,731	-1,319,369
151	00022342	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-73,432	-5,875	-79,307
152	00022492	1K25TRT	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-203,058	-16,245	-219,303
153	00061254	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,713,608	137,089	1,850,697
154	00061255	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,312,144	104,972	1,417,116
155	00061256	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	910,680	72,854	983,534
156	00061257	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	602,196	48,176	650,372
157	00061258	1C25TNN	22/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,269,312	181,545	2,450,857
158	00022714	1K25TRT	23/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-277,845	-22,228	-300,073
159	00022607	1K25TRT	23/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-166,788	-13,343	-180,131
160	00022606	1K25TRT	23/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-318,660	-25,493	-344,153
161	00061284	1C25TNN	23/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,360,240	188,819	2,549,059
162	00061333	1C25TNN	24/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,903,992	392,319	5,296,311
163	00061336	1C25TNN	24/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,542,680	203,414	2,746,094
164	00061359	1C25TNN	24/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
165	00023321	1K25TRT	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-50,183	-4,015	-54,198
166	00023347	1K25TRT	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-869,406	-69,552	-938,958
167	00023067	1K25TRT	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-568,550	-45,484	-614,034
168	00023220	1K25TRT	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-389,165	-31,133	-420,298
169	00023302	1K25TRT	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,046,314	-83,705	-1,130,019
170	00061719	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
171	00061720	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,872,510	149,801	2,022,311
172	00061721	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,159,020	172,722	2,331,742
173	00061722	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,714,970	217,198	2,932,168
174	00061723	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,407,360	272,589	3,679,949
175	00062642	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,407,360	272,589	3,679,949

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
176	00062667	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,359,752	188,780	2,548,532
177	00062676	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
178	00062677	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,293,012	423,441	5,716,453
179	00062678	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
180	00062679	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,732,040	218,563	2,950,603
181	00062680	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,553,400	364,272	4,917,672
182	00062681	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,496,680	199,734	2,696,414
183	00062682	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,407,360	272,589	3,679,949
184	00062683	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,069,700	245,576	3,315,276
185	00062722	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,560,972	204,878	2,765,850
186	00062724	1C25TNN	25/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,933,260	234,661	3,167,921
187	00062751	1C25TNN	26/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,291,904	263,352	3,555,256
188	00062752	1C25TNN	26/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,631,248	290,500	3,921,748
189	00023570	1K25TRT	27/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-134,846	-10,788	-145,634
190	00023778	1K25TRT	27/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-150,549	-12,044	-162,593
191	00023790	1K25TRT	27/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-666,348	-53,308	-719,656
192	00023856	1K25TRT	28/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-443,281	-35,462	-478,743
193	00024016	1K25TRT	29/09/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-553,665	-44,293	-597,958
Tổng cộng					392,560,970	31,404,870	423,965,840
Tổng chiết khấu (tỷ lệ 4.5%)					17,665,244	1,413,220	19,078,464

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)